

TÊN _____

21 Câu hỏi ghép thẻ

- | | |
|---|---|
| 1. _____ do something good for somebody | A. có cơ hội làm gì |
| 2. _____ in a broad range of fields | B. đặt câu hỏi cho ai |
| 3. _____ be passionate about | C. vì một số lí do khác nhau |
| 4. _____ interact with | D. đến trường |
| 5. _____ meet new people | E. nói những ngôn ngữ mới |
| 6. _____ gain experience | F. tiếp xúc với |
| 7. _____ start to do something | G. dẫn đến việc gì |
| 8. _____ the problems facing the world | H. bắt đầu làm gì |
| 9. _____ obvious | I. đam mê điều gì |
| 10. _____ arrive at school | J. những vấn đề thế giới phải đối mặt |
| 11. _____ speak new languages | K. tích lũy kinh nghiệm |
| 12. _____ a paid job | L. (adj) nhận thức về |
| 13. _____ have dinner | M. ăn bữa tối |
| | N. công việc được trả lương |
| | O. thử những món ăn mới lạ |
| | P. trong nhiều lĩnh vực |
| | Q. (N) nền văn hóa |
| | R. làm việc tốt cho người nào |
| | S. gặp gỡ những người mới |
| | T. (adj) rõ ràng, hiển nhiên (= clear) |

14. _____ be aware of

U. (adj) quan tâm

15. _____ ask somebody a question

16. _____ try new food

17. _____ for a number of different

_____ reasons

18. _____ concerned

19. _____ have a chance to do something

20. _____ lead to something

21. _____ culture

Xem đáp án